

Số: /TTr-SNNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH
Cấp giấy phép môi trường của cơ sở
Nhà máy Nhiệt điện Na Dương

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn; được sửa đổi một số điều bởi Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Xem xét Công văn số 1084/NĐND-KTAT ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Nhà máy Nhiệt điện Na Dương và hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án kèm theo; nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành Nông nghiệp và Môi trường ngày

18 tháng 8 năm 2026.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH

1. Cơ sở Nhà máy Nhiệt điện Na Dương, địa điểm thực hiện tại xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn do Công ty Nhiệt điện Na Dương, Chi nhánh Tổng Công ty điện lực - TKV làm chủ đầu tư. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0104297034-001 đăng ký lần đầu ngày 14/5/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/01/2026 của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV; Chi nhánh Tổng Công ty điện lực TKV-CTCP. Cơ sở được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1083/QĐ-TTg ngày 03/12/1998 với sản lượng điện trung bình hàng năm 650 triệu kWh/năm, tổng mức đầu tư 1.728,2 tỷ đồng. Cơ sở đã được Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phê chuẩn báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1288/QĐ-BKHCMNT ngày 01/9/1998. Tổng cục Môi trường cấp Giấy xác nhận số 94/GXN-TCMT ngày 31/10/2016 Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của dự án Nhà máy nhiệt điện Na Dương, công suất 110MW tại khu 4, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; Giấy phép số 28/GP-UBND ngày 06/7/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (gia hạn lần 2) cho phép Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (địa chỉ tại khu 4, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn) được xả thải vào nguồn nước.

2. Cơ sở thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất trung bình theo quy định tại mục 8.I Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ (*Nhiệt điện than, công suất dưới 600 MW*). Cơ sở có tiêu chí môi trường như dự án đầu tư nhóm I (theo phụ lục III, mục I.1: Dự án đầu tư có cấu phần xây dựng thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Chính phủ tại Quyết định số 1083/QĐ-TTg ngày 03/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ), theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ. Theo hồ sơ đề xuất cấp Giấy phép môi trường, cơ sở phát sinh 700 m³/ngày đêm nước thải công nghiệp; Lưu lượng xả khí thải tối đa 629.572 m³/giờ. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; điểm a khoản 1 mục VII Phụ lục A Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP của Chính phủ cơ sở thuộc đối tượng phải có Giấy phép môi trường (*Dự án đầu tư, cơ sở thuộc một trong các loại hình sau đây khi đi vào vận hành có tổng lưu lượng nước thải công nghiệp xả ra môi trường phải được xử lý từ 100 m³/ngày trở lên hoặc tổng lưu lượng khí thải xả ra môi trường phải được xử lý từ 100.000 m³/giờ trở lên, bao gồm: Nhiệt điện than*).

Thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của cơ sở thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 2 mục II phần B Phụ lục IX Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Cấu trúc và nội dung Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở thực hiện theo mẫu số 22d của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Việc thẩm định cấp giấy phép môi trường của cơ sở thông qua Đoàn kiểm tra theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 18b Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được bổ sung bởi Điều 10 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

3. Ngày 20 tháng 8 năm 2026, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định số 547/QĐ-SNNMT về việc thành lập Đoàn kiểm tra cấp giấy phép môi trường cơ sở Nhà máy Nhiệt điện Na Dương. Đoàn kiểm tra tổ chức kiểm tra và họp vào ngày 28 tháng 8 năm 2026 (*Giấy mời số 468/GM-SNNMT ngày 21 tháng 8 năm 2026*). Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Công văn số 5133/SNNMT-MTKS ngày 03 tháng 9 năm 2026 về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Nhà máy Nhiệt điện Na Dương.

4. Ngày 18 tháng 9 năm 2026, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV nộp hồ sơ đã chỉnh sửa, bổ sung kèm theo Công văn số 1084/NĐND-KTAT ngày 17 tháng 9 năm 2026 về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Nhà máy Nhiệt điện Na Dương và hồ sơ báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án kèm theo nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành Nông nghiệp và Môi trường, trong đó đã giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung đảm bảo theo yêu cầu.

5. Chủ cơ sở không có đề nghị thời hạn của Giấy phép môi trường ngắn hơn thời hạn quy định; căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, thời hạn của giấy phép cấp cho cơ sở là 07 năm.

6. Hồ sơ đủ điều kiện cấp giấy phép môi trường theo quy định.

II. NỘI DUNG TRÌNH

Từ kết quả thẩm định nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

1. Cấp phép cho Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV (có địa chỉ tại thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Nhà máy Nhiệt điện Na Dương tại xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung như sau:

1.1. Thông tin chung của cơ sở:

a) Tên cơ sở: Nhà máy Nhiệt điện Na Dương

b) Địa điểm hoạt động: thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn.

c) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh:

0104297034-001 đăng ký lần đầu ngày 14/5/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/01/2026. Nơi cấp: Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn.

d) Mã số thuế: 0104297034-001

đ) Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất và kinh doanh điện

e) Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Tổng diện tích của cơ sở tại thời điểm cấp Giấy phép môi trường: 106.729,76m².

- Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Quy mô: Cơ sở có quy mô tương đương dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Công suất: 02 tổ máy với tổng công suất định mức thô 111,2MW (2x55,6MW); Định mức tinh 100MW (2x50MW).

- Tóm tắt quy trình sản xuất: Hỗn hợp than + đá vôi (dầu DO dùng để khởi động) → Lò hơi (lò hơi tầng sôi tuần hoàn) → Hơi nước áp suất cao → Tua bin → Máy phát điện → Sân phân phối → Lưới điện quốc gia.

1.2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

a) Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Tờ trình này.

b) Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Tờ trình này.

c) Đảm bảo giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Tờ trình này.

d) Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 kèm theo Tờ trình này.

đ) Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 kèm theo Tờ trình này.

2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV:

2.1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2.2. Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV có trách nhiệm:

a) Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

b) Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải

bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

đ) Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép môi trường này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép môi trường, người có thẩm quyền cấp giấy phép môi trường.

3. Thời hạn của Giấy phép: 07 năm, kể từ ngày ký.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND xã Na Dương và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật.

(Có dự thảo Giấy phép kèm theo)

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm PVHCC tỉnh Lạng Sơn;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Văn phòng Đăng ký đất đai (đăng Website);
- Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV¹;
- Lưu: VT, MTKS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Triệu Đức Minh

¹ Địa chỉ trụ sở chính: thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn.